

CÔNG TY CỔ PHẦN IN MINH HUY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN IN MINH HUY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH HUY PRINT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108328438

3. Ngày thành lập: 19/06/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 7 Lô B, Khu tái định cư Đồng Me, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0931683338

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
2.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ Bán buôn vàng và kim loại quý khác)	4662
3.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
4.	In ấn (Trừ loại Nhà nước cấm)	1811(Chính)
5.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
8.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
9.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
10.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
11.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
12.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
13.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
14.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
15.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
16.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
17.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
18.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610

19.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
20.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
21.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất, nhập khẩu những mặt hàng công ty kinh doanh	8299
23.	Bán buôn thực phẩm	4632
24.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
25.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
26.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
27.	Cho thuê xe có động cơ	7710
28.	Đại lý du lịch	7911
29.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Hoạt động của đại lý bán vé máy bay	5229
31.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
32.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
33.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
34.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
35.	Điều hành tua du lịch	7912
36.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
37.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
38.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
39.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
40.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
41.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
42.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
43.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
44.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ loại Nhà nước cấm)	1812
45.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
46.	Đúc kim loại màu	2432
47.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
48.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
49.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

50.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
51.	Xây dựng công trình công ích	4220
52.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
53.	Phá dỡ	4311
54.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
55.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
56.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
57.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
58.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
59.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
60.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
61.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
62.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	4669
63.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ Bốc xếp hàng hoá cảng hàng không)	5224
64.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
65.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
66.	Sao chép bản ghi các loại (Trừ loại Nhà nước cấm)	1820
67.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
68.	Quảng cáo	7310
69.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
70.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
71.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
72.	Xây dựng nhà các loại	4100
73.	Bán buôn tổng hợp	4690
74.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế nội thất	7410

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGÔ DỊU HIỀN	Tổ 4, Tổ dân phố Lục Độ, Thị Trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	031429781	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000		
2	NGUYỄN THỊ HỘI HOÀNG	Thôn Thụy Khuê, Xã Sài Sơn, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	50,000	111525625	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	50,000		
3	NGUYỄN THẾ ANH	Tổ 6, Thị Trấn Cẩm Thủy, Huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000	B4940954	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THẾ ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/08/1985

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: B4940954

Ngày cấp: 07/03/2011

Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6, Thị Trấn Cẩm Thủy, Huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Tổ 6, Thị Trấn Cẩm Thủy, Huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

